

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 22 – 12 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Lê N, sinh năm 1985 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D (chết) và bà Lê Thị Thanh T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án 577/2008/HSST ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Trương Lê N 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/8/2021, tạm giữ tạm giam đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Trương Thị Các T1, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp MP5, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Lê Văn V, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp QT, xã ĐN, huyện ĐR, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, lực lượng Công an huyện Tam Bình kết hợp cùng Công an xã LP đang thực hiện nhiệm vụ tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid 19 thuộc ấp PSA, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Trương Lê N điều khiển xe mô tô biển số 48F5 – 0069 đi từ hướng đầu lộ 16 về thị trấn TB nên yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật như sau:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy), được niêm phong trong phong bì đánh số 1.

- 01 (một) gói giấy màu trắng (loại giấy bạc), bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy), được niêm phong trong phong bì đánh số 2.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Trương Lê N.

- 02 (hai) điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Oppo, 01 điện thoại hiệu Samsung.

- 01 (một) xe mô tô biển số 48F5 – 0069.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 48F5 – 0069.

Căn cứ Kết luận giám định 423/KLGĐ – PC09 ngày 15/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong bên trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1121 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 một gói giấy được niêm phong bên trong phong bì (đánh số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5701 gam, loại Heroine.

Qua quá trình điều tra bị cáo Trương Lê N khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2021, Trương Lê N đi đến khu vực cầu vượt BM thuộc phường ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long để mua chất ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được chất

ma túy, N lên xe đi về nhà chị ruột là Trương Thị Các T1. Khi đi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid 19 thì bị phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật như trên. Bị cáo N tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 02/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả cho bị cáo Trương Lê N:

- 01 (Một) căn cước công dân mang tên Trương Lê N.
- 02 (Hai) điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Oppo, 01 điện thoại hiệu Samsung.

Đối với xe mô biển số 48F5 - 0069 là xe do Lê Văn V, sinh năm 1971 ngụ ấp QT, xã ĐN, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông làm việc với ông V nhưng chưa nhận được kết quả.

Các vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý gồm:

- 02 (Hai) phong bì niêm phong số 423/1, 423/2 là mẫu vật hoàn trả sau giám định.
- 01 (Một) xe mô tô biển số 48F5 – 0069.
- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 48F5 – 0069.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSTB ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trương Lê N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Lê N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo N, bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không mời làm việc được, khi nào mời làm việc được sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Lê N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Lê N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Lê N mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 02 (Hai) phong bì niêm phong số: 423/1 và 423/2 đề ngày 15/8/2021 có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận là Điều tra viên Huỳnh Tấn D1. Bên trong hai phong bì này có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0671 gam và 0,5135 gam cùng vỏ bao gói các mẫu tinh thể rắn và mẫu chất rắn gửi giám định (Kèm theo biên bản đóng gói giao, nhận).

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiếp tục quản lý, xác minh nguồn gốc một xe mô tô mang biển số 48F5 – 0069 kèm theo giấy đăng kí mô tô, xe máy mang biển số 48F5 – 0069 và xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, lực lượng Công an huyện Tam Bình kết hợp cùng Công an xã LP thực hiện nhiệm vụ tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid - 19 thuộc ấp PSA, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện bắt quả tang Trương Lê N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1121 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 0,5701

gam chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là: 0,6822 gam. Bị cáo N tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trương Lê N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đủ, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ: 02 (Hai) phong bì niêm phong số: 423/1 và 423/2 đề ngày 15/8/2021 có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận là Điều tra viên Huỳnh Tấn D1. Bên trong hai phong bì này có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0671 gam và 0,5135 gam cùng vỏ bao gói các mẫu tinh thể rắn và mẫu chất rắn gửi giám định (Kèm theo biên bản đóng gói giao, nhận).

- Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiếp tục quản lý 01 (Một) xe mô tô biển số 48F5 - 0069 kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy mang biển số 48F5 - 0069 để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 12/11/2021

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Lê N phải nộp tiền án phí

hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Lê N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Lê N 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong số: 423/1 và 423/2 đề ngày 15/8/2021 có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và có chữ ký, chữ viết của bên giao là Giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận là Điều tra viên Huỳnh Tấn D1. Bên trong hai phong bì này có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0671 gam và 0,5135 gam cùng vỏ bao gói các mẫu tinh thể rắn và mẫu chất rắn gửi giám định (Kèm theo biên bản đóng gói giao, nhận).

- Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiếp tục quản lý 01 (Một) xe mô tô biển số 48F5 - 0069 kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy mang biển số 48F5 – 0069 để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 12/11/2021

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Lê N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo